

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25/4/2025
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Quyết và bà Nguyễn Thị Hiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2025/TB-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị T, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: thôn TT, xã TA, huyện TH, tỉnh HD.

2. **Bị đơn:** Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn HHX, xã ĐC huyện CG, tỉnh HD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày:

Chị và anh Đỗ Văn C được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐC huyện CG, tỉnh HD ngày 03/10/2011 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2014 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan

điểm, bất đồng tính cách, có lối sống trái ngược nhau, bất đồng về kinh tế không tin tưởng nhau dẫn đến không tìm được tiếng nói chung. Bản thân anh C là người ham chơi không chịu làm ăn cùng chị gây dựng kinh tế cho gia đình. Khi mâu thuẫn xảy ra anh chị cũng nhiều lần tìm cách tháo gỡ mâu thuẫn bỏ qua cho nhau để duy trì cuộc sống nhưng chỉ được một thời gian anh chị lại xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn của anh chị hai bên gia đình đều biết động viên, hòa giải hàn gắn nhưng không đem lại kết quả mà ngày càng trầm trọng hơn. Bản thân chị cũng cố gắng chịu đựng vì nghĩ đến con không muốn ảnh hưởng đến cuộc sống, học tập của con sau này. Chị cũng nhiều lần cho anh cơ hội để thay đổi quan điểm, tính cách nhưng anh không hề thay đổi. Do nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung, cố níu kéo chỉ thêm căng thẳng mệt mỏi cho cả hai nên chị cùng với con chung đã về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn TT, xã TA, huyện TH, tỉnh HD sống ly thân với anh từ tháng 8 năm 2019 đến nay, trong thời gian sống ly thân anh chị không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Nay chị xác định tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn C.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có một con chung là Đỗ Thị Trà M, sinh ngày 21/12/2012, hiện con chung đang do chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Khi ly hôn chị đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Hiện nay chị làm công nhân tại công ty TNHH Jenatech Viet Nam, địa chỉ xã Việt Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, thu nhập ổn định 12.000.000đồng/tháng. Chị và con chung đang sinh sống cùng nhà với bố mẹ đẻ chị, nhà cửa rộng rãi đầy đủ tiện nghi sinh hoạt nên chị có đủ điều kiện đảm bảo cho việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung được phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần sau khi chị và anh C có quyết định ly hôn của Tòa án.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Chị xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần đối với bị đơn là anh Đỗ Văn C nhưng anh C đều không đến tham gia tố tụng tại Tòa án, Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương cũng như lấy lời khai của trưởng thôn, lời khai của ông Đỗ Văn Thìn (là bố đẻ anh C) đều khẳng định: tại thời điểm này anh C vẫn có hộ khẩu thường trú và thường xuyên cư trú sinh sống tại thôn HHX, xã ĐC huyện CG, tỉnh HD chưa làm thủ

tục chuyển khẩu đi đến nơi nào khác. Toàn bộ văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt như: Giấy triệu tập; Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Kết quả thông báo về việc họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Thông báo thời gian mở lại phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh C mà cán bộ Tòa án giao cho ông Thìn nhận thay và cam kết sẽ thông báo lại đầy đủ chính xác các nội dung văn bản trên cho anh C, sau đó anh C đã nhận đã biết nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị T, đồng thời Tòa án làm thủ tục niêm yết văn bản tố tụng cho anh C theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại biên bản lấy lời khai đại diện gia đình anh C trình bày: Anh C và chị T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐC vào năm 2011 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Quá trình chung sống anh chị có nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không tìm được tiếng nói chung, không quan tâm chia sẻ về tình cảm dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Gia đình đã nhiều lần động viên anh chị cố gắng nhẫn nhịn để cùng nhau vun vén hạnh phúc gia đình nhưng mâu thuẫn của anh chị không được tháo gỡ mà ngày càng trầm trọng. Chị T cùng với cháu Đỗ Thị Trà M về nhà bố mẹ đẻ chị T ở thôn TT, xã TA, huyện TH, tỉnh HD sinh sống từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay. Nay chị T làm đơn xin ly hôn đó là chuyện riêng của anh chị, đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung, nếu anh chị không thể hàn gắn được thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: anh chị có một con chung là Đỗ Thị Trà M, sinh ngày 21/12/2012, anh chị không thoả thuận được việc nuôi con thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và Tòa án căn cứ giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo về quyền lợi mọi mặt của con chung được phát triển một cách tốt nhất. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp trong thời gian chung sống cùng nhau, anh chị không có tài sản và công sức đóng góp gì với gia đình.

Biên bản lấy lời khai đại diện gia đình chị T trình bày: Anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐC huyện CG, tỉnh HD. Nguyên nhân cụ thể như thế nào thì gia đình không nắm được vì ở xa, chị T về nhà chơi tâm sự là vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm chia sẻ với nhau về công việc cũng như tình cảm, đối xử với nhau lạnh nhạt. Khi biết được mâu thuẫn của anh chị gia đình đã động viên hàn gắn cho anh chị nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh chị sống ly thân mỗi người một nơi không

quan tâm đến nhau từ tháng 8 năm 2019. Nay chị T làm đơn ly hôn với anh C gia đình tôn trọng quyết định của anh chị, nếu anh chị không đoàn tụ được thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: anh chị có một con chung là Đỗ Thị Trà M, sinh ngày 21/12/2012 đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên. Hơn nữa từ trước đến nay con chung đều do chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và cháu My đang sinh sống học tập tại trường Trung học cơ sở Thanh An nên không muốn làm xáo trộn cuộc sống của cháu. Bản thân chị T có nghề nghiệp, chỗ ở ổn định nên giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là tốt nhất và cũng đảm bảo quyền lợi, sự phát triển về mọi mặt của con. Gia đình sẽ hỗ trợ trông nom, chăm sóc cháu những lúc chị bận công việc. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp trong thời gian chung sống cùng nhau, anh chị không có tài sản và công sức đóng góp gì với gia đình.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Đỗ Thị Trà M trình bày: Trong cuộc sống bố mẹ không quan tâm, không có trách nhiệm gì đến nhau thường xuyên cãi nhau. Hiện tại bố mẹ không sống cùng nhau mà đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay mỗi người một nơi, không còn sự quan tâm với nhau. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng muốn được ở cùng với mẹ là Vũ Thị T.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương cung cấp: Anh Đỗ Văn C và chị Vũ Thị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐC huyện CG, tỉnh HD vào ngày 03/10/2011 đây là hôn nhân hợp pháp. Anh chị đều đăng ký hộ khẩu tại thôn HHX, xã ĐC huyện CG, tỉnh HD. Quá trình chung sống mâu thuẫn của anh chị như thế nào địa phương không nắm được, vì khi xảy ra mâu thuẫn anh chị không thông báo với các tổ chức, đoàn thể chính quyền địa phương nên không tiến hành hòa giải cho anh chị được mà anh chị cùng gia đình hai bên tự giải quyết. Qua theo dõi thực tế tại địa phương anh chị sống ly thân mỗi người một nơi. Địa phương được biết chị T làm đơn xin ly hôn với anh C, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật làm sao đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Vũ Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Đỗ Văn C, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi con chung là Đỗ Thị Trà M, sinh ngày 21/12/2012 cho đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng

tiền nuôi con chung cùng chị. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn anh Đỗ Văn C vắng mặt không có lý do, không có quan điểm trình bày về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn với anh Đỗ Văn C.

Về con chung: Giao con chung là Đỗ Thị Trà M, sinh ngày 21/12/2012 cho chị Vũ Thị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị T không yêu cầu anh Đỗ Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị đến khi con chung thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Vũ Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng giải quyết ly hôn, giải quyết về con chung của vợ chồng khi ly hôn. Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đỗ Văn C là bị đơn đăng ký hộ khẩu và hiện đang cư trú tại thôn HHX, xã ĐC huyện CG, tỉnh HD; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị T đã có quan điểm trình bày về việc giải quyết vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, đồng thời tiến hành các biện pháp để thu thập chứng cứ, triệu tập hợp lệ bị đơn anh Đỗ Văn C nhưng anh C đều vắng mặt trong cả quá trình giải quyết vụ án. Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Đỗ Văn Thìn (là bố đẻ anh C nhận thay), ông Thìn cam kết đã thông báo lại nội dung các văn bản của Tòa án cho anh C. Ngoài ra Tòa án còn làm thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh C đều vắng mặt không có lý, không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án quan điểm liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Đỗ Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn lại tại UBND xã ĐC huyện CG, tỉnh HD vào ngày 03/10/2011 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, tính cách, lối sống, không tin tưởng tôn trọng nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau, không quan tâm chia sẻ yêu thương nhau làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Khi mâu thuẫn xảy ra hai bên gia đình đã động viên hòa giải nhưng mâu thuẫn của anh chị không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng hơn, anh chị không tìm cách hàn gắn tháo gỡ mà sống ly thân từ tháng 8 năm 2019 đến nay mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai, không có biện pháp gì để hàn gắn níu kéo tình cảm vợ chồng. Lời trình bày về mâu thuẫn vợ chồng của chị T phù hợp với lời trình bày của đại diện hai bên gia đình. Tòa án đã nhiều lần triệu tập báo gọi anh Đỗ Văn C có mặt tại Tòa án để viết bản tự khai, lấy lời khai và tiến hành hòa giải nhưng anh C đều vắng mặt, điều đó khẳng định anh không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình thì "...vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng

nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau..". Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị T và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Đỗ Văn C.

[2.2]. Về con chung: Chị xác định vợ chồng có một con chung là Đỗ Thị Trà M, sinh ngày 21/12/2012. Xét điều kiện thực tế việc chăm lo cho con chung từ trước đến nay đều do một mình chị thực hiện. Chị T có công việc thu nhập ổn định, có thời gian chăm lo cho con chung. Hơn nữa con chung hiện đang do chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục vẫn phát triển tốt về mặt thể chất cũng như tinh thần và con chung của anh chị đang theo học tại trường Trung học cơ sở Thanh An, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Như vậy cuộc sống sinh hoạt học tập của cháu My đang ổn định. Để đảm bảo không làm xáo trộn cuộc sống của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho chị tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên là phù hợp với các quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị đến khi con chung thành niên.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Vũ Thị T được ly hôn với anh Đỗ Văn C.

2. Về con chung: Sau khi ly hôn giao con chung là Đỗ Thị Trà M, sinh ngày 21/12/2012 cho chị Vũ Thị T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị T về việc không yêu cầu anh Đỗ Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm

nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số ký hiệu BLTU/23 số: 0007348 ngày 08/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng. Chị Vũ Thị T đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Cẩm Giàng;*
- *Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;*
- *UBND xã ĐC, huyện Cẩm Giàng,*
tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);
- *Lưu Hồ sơ vụ án;*
- *Lưu Văn phòng Tòa án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Hà